

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO TỪ XA

DANH SÁCH SINH VIÊN K17A THI HẾT MÔN DÂN LUẬN NGÔN NGỮ

Tổ chức tại: Số 25/84 Nguyễn Bình Khiêm, Q. 1, Tp. HCM

Ngày thi: 17/05/2008

STT	SBD	Họ và Tên	Năm sinh	TX.107	Ghi chú	
				DLNN		
1	TX.001	Nguyễn Thị Xuân	Á	10.03.83	6.0	
2	TX.002	Nguyễn Thị	Ái	16.02.84	7.0	
3	TX.003	Nguyễn Đức Thiên	Ân	02.06.88	4.0	Trượt
4	TX.004	Phạm Thị Hải	Đặng	29.07.84	4.0	Trượt
5	TX.005	Trần Hải	Đặng	12/03/84	6.0	
6	TX.006	Trần Văn	Đông	28.01.72	8.0	
7	TX.007	Nguyễn Thị Bích	Đào	01.09.76	7.0	
8	TX.008	Hoàng Thị	Điệp	13.12.84	9.0	
9	TX.009	Nguyễn Văn	Đủ	21.11.82	7.0	
10	TX.010	Nguyễn Tấn	Đệ	16.05.73	7.0	
11	TX.011	Vũ Thị	An	15.09.88	9.0	
12	TX.012	Trần Kim	Anh	16/03/56	6.0	
13	TX.013	Võ Thị Mai	Anh	04.07.67	6.0	
14	TX.014	Bùi Phương	Anh	15/06/85	6.0	
15	TX.015	Thạch Thái	Bình	26/05/83	8.0	
16	TX.018	Bùi Công	Chánh	25/05/05	5.0	
17	TX.019	Nguyễn Thanh Tùng	Châu	30.03.70	8.0	
18	TX.020	Võ Trần	Chinh	12.08.86	7.0	
19	TX.021	Trần Thị	Chuyên	16.05.87	7.0	
20	TX.022	Võ Nguyễn Trùng	Dương	01.04.88	8.0	
21	TX.023	Lê Hoàng	Danh	03.01.85	5.0	
22	TX.024	Trần Kim	Dung	11.07.82	4.0	Trượt
23	TX.025	Lê Thị Mỹ	Dung	20.10.73	7.0	
24	TX.027	Nguyễn Thành	Duy	02.10.81	7.0	
25	TX.028	Đỗ Thanh	Hương	21.11.82	6.0	
26	TX.029	Nguyễn Thị Hoàng	Hà	10.02.86	8.0	
27	TX.030	Nguyễn Thị Mộng	Hà	16.07.81	7.0	
28	TX.031	Lê Văn	Hào	07.12.76	6.0	
29	TX.033	Hồ Sơn	Hải	05/01/80	6.0	
30	TX.034	Nguyễn Hoàng	Hải	23.11.70	5.0	
31	TX.035	Phạm Thị	Hạnh	13.03.84	6.0	
32	TX.036	Nguyễn Thị Thúy	Hồng	19.10.83	5.0	
33	TX.038	Nguyễn Thị Diệu	Hiền	09/06/05	7.0	
34	TX.039	Đỗ Minh	Hiệp	07.10.84	8.0	
35	TX.040	Lê Minh	Hưng	02.09.82	7.0	
36	TX.042	Nguyễn Thị	Hoa	08.09.72	6.0	

STT	SBD	Họ và Tên	Năm sinh	TX.107	Ghi chú
				DLNN	
37	TX.043	Nguyễn Thị Hoa	.1987.	8.0	
38	TX.044	Lê Quang Hòa	11/09/83	6.0	
39	TX.045	Đỗ Thị Trinh Tuyết	19.01.81	8.0	
40	TX.047	Nguyễn Thanh Khương	06.08.82	5.0	
41	TX.048	Đỗ Thị Kim	28.10.87	8.0	
42	TX.049	Nguyễn Thị Khuyên	09.02.85	7.0	
43	TX.050	Hà Văn Lâm	21.11.82	4.0	Trượt
44	TX.051	Đặng Minh Lâm	18.06.85	4.0	Trượt
45	TX.052	Phan Huỳnh Lê	22.01.77	6.0	
46	TX.053	Bùi Thị Hoàng Lan	10.01.83	8.0	
47	TX.054	Nguyễn Ngọc Lan	17.10.83	8.0	
48	TX.055	Trần Thị Hương Lan	28.10.79	6.0	
49	TX.056	Nguyễn Thị Thanh Lan	16.12.84	7.0	
50	TX.057	Nguyễn Thị Xuân Linh	11.09.87	6.0	
51	TX.058	Phạm Kim Loan	18.05.62	7.0	
52	TX.059	Lê Thị Kiều Loan	10/05/82	7.0	
53	TX.060	Vũ Hoàng Long	29.10.88	6.0	
54	TX.061	Cao Thị Cẩm Ly	11/01/85	7.0	
55	TX.062	Nguyễn Thị Tuyết Mai	08.10.75	5.0	
56	TX.063	Nguyễn Ngọc Minh	18.12.85	8.0	
57	TX.064	Huỳnh Minh	13/12/86	6.0	
58	TX.065	Phạm Hoàng A My	19.09.82	6.0	
59	TX.066	Lê Tường Ngân	12.05.88	5.0	
60	TX.067	Lê Trần Thu Nga	25.08.88	6.0	
61	TX.068	Võ Thị Thanh Nga	17.01.86	7.0	
62	TX.069	Lê Kiều Nga	15.03.73	7.0	
63	TX.070	Nguyễn Thị Bích Nga	30/07/71	6.0	
64	TX.071	Nguyễn Nguyên Ngọc	24.10.79	7.0	
65	TX.072	Nguyễn Trần Bích Ngọc	25.12.71	7.0	
66	TX.073	Phan Thị Ngọc	24.01.84	8.0	
67	TX.074	Đào Thị Hồng Ngọc	03.11.82	8.0	
68	TX.075	Bùi Thế Nghĩa	01.03.82	6.0	
69	TX.076	Lê Thị Hồng Nguyên	15.05.82	7.0	
70	TX.077	Nguyễn Ngọc Phương Nguyên	15.10.85	7.0	
71	TX.078	Lý Sĩ Nguyên	04.07.86	6.0	
72	TX.079	Nguyễn Tú Quỳnh Như	07.06.87	7.0	
73	TX.081	Vũ Minh Nhật	11/10/83	8.0	
74	TX.082	Nguyễn Thị Thanh Nhi	19.10.87	8.0	
75	TX.083	Đoàn Quang Nhựt	16/02/85	6.0	
76	TX.084	Đỗ Thị Ngọc Oanh	05.12.84	7.0	
77	TX.085	Đinh Hoàng Oanh	02.12.85	7.0	
78	TX.086	Bùi Thị Ngọc Oanh	02.02.61	8.0	
79	TX.087	Nguyễn Thị Kim Oanh	20.07.85	6.0	

STT	SBD	Họ và Tên	Năm sinh	TX.107	Ghi chú	
				DLNN		
80	TX.088	Nguyễn Mạnh	Phát	17.06.77	6.0	
81	TX.089	Lê Trúc Yến	Phương	18.05.81	6.0	
82	TX.090	Bùi Thanh	Phước	09.05.70	8.0	
83	TX.091	Bùi Thị	Phượng	02.06.67	7.0	
84	TX.092	Lý Thúy	Phượng	10.04.54	7.0	
85	TX.093	Nguyễn Hồng	Phúc	07.01.74	8.0	
86		Huỳnh Tấn	Phong		7.0	
87	TX.094	Trần Quốc	Phong	23.10.79	6.0	
88	TX.095	Hồ Ngọc	Quang	20.09.58	6.0	
89	TX.096	Châu Văn	Quốc	02.12.71	7.0	
90	TX.099	Đặng Xuân	Tư	20.12.69	6.0	
91	TX.100	Lầy Gia	Tấn	15.09.84	5.0	
92	TX.101	Nguyễn Trọng	Tường	10/08/85	7.0	
93	TX.102	Võ Phúc	Thái	10.09.78	6.0	
94	TX.103	Trần Quốc	Thái	27.04.79	6.0	
95	TX.104	Nguyễn Thị Hồng	Thái	23.10.87	8.0	
96	TX.105	Nguyễn Minh	Thông	18.10.82	5.0	
97	TX.106	Nguyễn Thị Hồng	Thương	27.11.83	6.0	
98	TX.107	Nguyễn Công	Thành	10.03.84	6.0	
99	TX.108	Trần Văn	Thành	06.06.70	5.0	
100	TX.109	Phạm Thị Thanh	Thảo	28.10.85	7.0	
101	TX.110	Nguyễn Thành	Thắng	27.04.82	5.0	
102	TX.111	Vũ Đức	Thắng	18/04/79	6.0	
103	TX.112	Lưu Ngọc	Thanh	14/04/81	7.0	
104	TX.113	Phan Lê Nguyệt	Thanh	19.11.86	5.0	
105	TX.114	Trần Phương	Thanh	05.09.72	5.0	
106	TX.115	Trần Văn	Thanh	30.11.88	5.0	
107	TX.116	Nguyễn Vũ Thiên	Thanh	30.12.87	7.0	
108	TX.117	Lê Mộng	Thường	18/03/83	7.0	
109	TX.118	Lâm Vĩnh	Thiện	19.05.87	7.0	
110	TX.119	Nguyễn Vũ	Thiện	19.08.85	6.0	
111	TX.120	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	07.04.82	8.0	
112	TX.121	Quách Thị Thanh	Thủy	15.10.81	5.0	
113	TX.122	Nguyễn Thị Hoàng	Thu	04.12.82	6.0	
114	TX.123	Phạm Thủy	Tiên	17.04.84	5.0	
115	TX.124	Phạm Nguyễn Nhật	Tiến	07.02.85	6.0	
116	TX.125	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	28.12.80	5.0	
117	TX.126	Dương Thị Vân	Trang	07.07.84	5.0	
118	TX.127	Võ Thị Minh	Trang	01.07.66	5.0	
119	TX.128	Trần Thị Ngọc	Trang	21.05.74	5.0	
120	TX.129	Trần Thị Thu	Trang	02.09.84	6.0	
121	TX.130	Võ Minh	Triết	15.09.88	5.0	
122	TX.131	Lê Nguyễn Thanh	Trúc	30.01.77	6.0	

STT	SBD	Họ và Tên	Năm sinh	TX.107	Ghi chú
				DLNN	
123	TX.132	Đoàn Quốc Trung	13.10.86	4.0	Trượt
124	TX.133	Lâm Minh Trung	06.03.83	5.0	
125	TX.134	Huỳnh Thiện Trung	04/01/87	6.0	
126	TX.135	Trần Thành Trí	20.10.87	4.0	Trượt
127	TX.136	Đặng Lê Minh Trí	17.05.84	5.0	
128	TX.137	Dương Minh Trí	15/12/82	5.0	
129	TX.138	Võ Quốc Tuấn	29.10.88	5.0	
130	TX.139	Nguyễn Hải Hoàng Uyên	24.01.83	7.0	
131	TX.140	Nguyễn Thị Thu Vân	28/03/69	5.0	
132	TX.141	Hà Vân	14/12/82	6.0	
133	TX.142	Lê Thoại Vi	19.12.85	5.0	
134	TX.143	Nguyễn Hoài Việt	19.04.71	5.0	
135	TX.144	Võ Ngọc Thúy Vy	17.11.80	6.0	
136	TX.145	Phạm Thiên Như Ý	08.01.79	6.0	
137	TX.146	Lý Thụy Hồng Yến	03.09.87	5.0	
138	TX.147	Nguyễn Thị Hải Yến	10/10/81	5.0	
139	TX.148	Mai Văn Cường	15/10/78	7.0	

Hà Nội, ngày tháng năm 2008

Người lên điểm

TL.HIỆU TRƯỞNG

Phạm Minh Hoài